

NGUYỄN THỊ THANH HỒNG

MODULE TH

32

**DẠY HỌC PHÂN HOÁ
Ở TIỂU HỌC**



A. GIỚI THIỆU

Hiện tượng chán học, lười học của một số lớn học sinh là điều rất đáng lo ngại trong các nhà trường hiện đại. Một trong những nguyên nhân sự phạm của hiện tượng này là "chủ nghĩa bình quân" trong cách đối xử với học sinh, không tính đến sự khác nhau của học sinh về tư chất, thiên hướng, trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế – xã hội,... trong môi trường các em sống.

Xuất phát từ cơ sở lí luận và thực tiễn của quá trình dạy học hiện nay nói chung, ở cấp Tiểu học nói riêng, có thể nhận thấy sự phân hoá dạy học có ý nghĩa đặc biệt cần thiết để làm bộc lộ và phát triển đầy đủ tư chất và năng lực của mỗi học sinh. Trong điều kiện lớp học thông thường (với thành phần không tính đến những đặc điểm cá nhân của mỗi học sinh) thì học sinh không thể phát triển tối đa năng lực của bản thân được. Phân hoá dạy học chính là một trong những biện pháp hữu hiệu giúp khơi gợi, kích thích hứng thú học tập cho học sinh và giúp phát triển tối đa tư chất, năng lực của HS ở các cấp học nói chung, ở Tiểu học nói riêng.

Module TH 32 có ý nghĩa giúp cho mỗi giáo viên tiểu học hiểu được khái niệm về dạy học phân hoá, vai trò của dạy học phân hoá, cách thức tiến hành dạy học phân hoá, từ đó có những vận dụng cụ thể và hiệu quả trong quá trình lao động sư phạm của bản thân ở các nhà trường.



B. MỤC TIÊU

1. MỤC TIÊU CHUNG

Tài liệu trang bị cho giáo viên tiểu học những hiểu biết cơ bản về dạy học phân hoá, phương pháp tiến hành dạy học phân hoá và có kĩ năng tổ chức, kết hợp các điều kiện để dạy học phân hoá ở tiểu học có hiệu quả.

2. MỤC TIÊU CỤ THỂ

2.1. Về kiến thức

- Nêu được mục tiêu giáo dục phổ thông nói chung và mục tiêu giáo dục tiểu học nói riêng.
- Xác định được vị trí của cấp Tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- Nêu và phân tích được các cách tiếp cận khác nhau về dạy học phân hoá.

- Phân tích được ý nghĩa của dạy học phân hoá ở cấp Tiểu học.
- Xác định được các phương pháp tiến hành và các điều kiện để thực hiện hiệu quả việc dạy học phân hoá ở tiểu học.

2.2. Về kĩ năng

Sử dụng tri thức của module này để nghiên cứu các module tiếp theo và giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn dạy học ở tiểu học hiện nay:

- Có kĩ năng sử dụng các phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện dạy học phân hoá.
- Có kĩ năng khắc phục những khó khăn trong thực hiện dạy học phân hoá để đạt được hiệu quả tối ưu.

2.3. Về thái độ

- Có thái độ học tập module một cách khoa học, độc lập, tích cực và sáng tạo.
- Có nhận thức và đánh giá đúng về ý nghĩa của dạy học phân hoá ở tiểu học.
- Có nguyện vọng và quyết tâm vận dụng những tri thức đã học vào thực tiễn giảng dạy của bản thân ở hiện tại và trong tương lai.



C. NỘI DUNG

TT	Nội dung	Thời gian
1	Mục tiêu giáo dục phổ thông và giáo dục tiểu học	2 tiết
2	Tầm quan trọng của dạy học phân hoá ở tiểu học	3 tiết
3	Phương pháp thực hiện dạy học phân hoá một số môn học ở tiểu học	7 tiết
4	Các điều kiện để thực hiện hiệu quả dạy học phân hoá ở tiểu học	3 tiết

Nội dung 1

MỤC TIÊU GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC TIỂU HỌC MỤC TIÊU

Sau khi học xong nội dung này, học viên sẽ:

- Xác định được vị trí của cấp Tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- Trình bày được mục tiêu giáo dục phổ thông và giáo dục tiểu học.
- Xác định được những nhiệm vụ cụ thể trong dạy học ở tiểu học.

KIỂM TRA ĐẦU VÀO

1) Vị trí của giáo dục tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân của nước ta là:

- Tiếp nối với giáo dục mầm non.
- Nằm trong hệ thống giáo dục phổ thông cùng với giáo dục THCS và THPT.
- Là cấp học nền tảng cho toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân.
- Cả 3 nhận định trên.

2) Mục tiêu giáo dục phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục Việt Nam là gì?

3) Mục tiêu cụ thể của giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành cơ sở ban đầu về:

- Đạo đức.
- Trí tuệ, các kĩ năng học tập cơ bản.
- Thể chất, thẩm mỹ.
- Tất cả các nội dung trên.

CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Vị trí của cấp Tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân

1. Nhiệm vụ

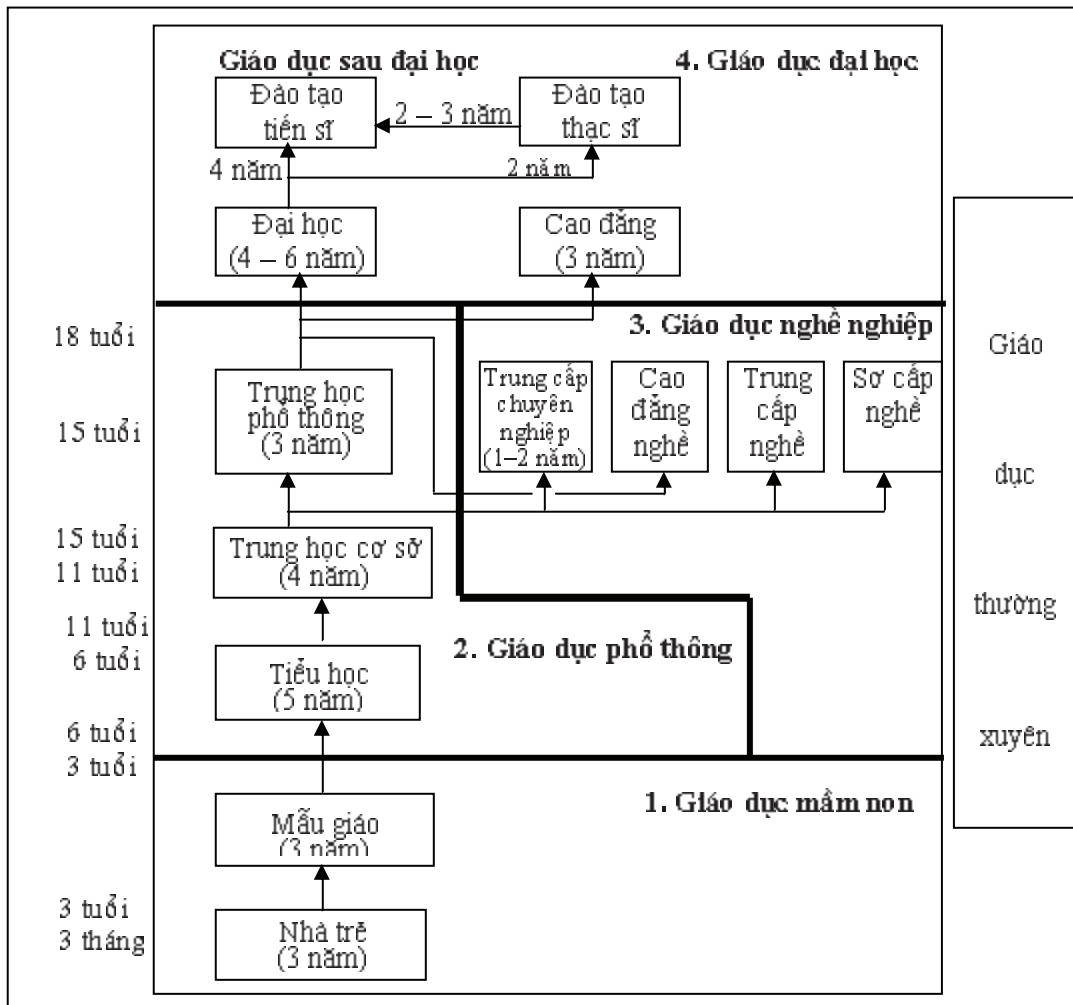
- *Nhiệm vụ 1:* Học viên đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.
- *Nhiệm vụ 2:* Xác định vị trí của cấp Tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân:
 - + Sơ đồ hoá cấu trúc hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.
 - + Vị trí của cấp Tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- *Nhiệm vụ 3:* Mối quan hệ giữa giáo dục tiểu học với các cấp học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân:

- + Mối quan hệ giữa giáo dục tiểu học và giáo dục mầm non.
- + Mối quan hệ giữa cấp Tiểu học với cấp THCS và THPT.
- *Nhiệm vụ 4: Chính xác hoá lại các nội dung về vị trí, mối quan hệ của cấp Tiểu học với các cấp học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.*

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Vị trí của cấp Tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân:

Giới thiệu nhanh cho học viên sơ đồ cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam để có cái nhìn tổng quát về hệ thống giáo dục quốc dân và vị trí của cấp Tiểu học trong hệ thống đó.



Sơ đồ hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam

- Giáo dục tiểu học được tiếp nối với giáo dục mầm non, cụ thể là với giáo dục mẫu giáo.
- Giáo dục tiểu học nằm trong hệ thống giáo dục phổ thông cùng với giáo dục THCS và THPT.
- Giáo dục tiểu học tạo nên một cấp học nền tảng không những cho hệ thống giáo dục phổ thông mà cho toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân.

Hoạt động 2: Mục tiêu của giáo dục phổ thông

1. Nhiệm vụ

- *Nhiệm vụ 1:* Đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.
- *Nhiệm vụ 2:* Khái quát lại mục tiêu của từng cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân:
 - + Mục tiêu của giáo dục tiểu học.
 - + Mục tiêu của giáo dục THCS.
 - + Mục tiêu của giáo dục THPT.
- *Nhiệm vụ 3:* Học viên rút ra mối quan hệ và tính kế thừa, nối tiếp trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục ở các cấp học.
- *Nhiệm vụ 4:* Tổng hợp và chính xác hoá nội dung về mục tiêu của giáo dục tiểu học.

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Mục tiêu của giáo dục phổ thông:

- Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học THCS.
- Giáo dục THCS nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ THCS và có

những hiểu biết ban đầu về kĩ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học THPT, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Giáo dục THPT nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục THCS, hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kĩ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

(Nguồn: Luật Giáo dục, 2005)

Hoạt động 3: Nhiệm vụ của giáo dục tiểu học

1. Nhiệm vụ

- *Nhiệm vụ 1:* Đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.
- *Nhiệm vụ 2:* Trên cơ sở tìm hiểu về mục tiêu giáo dục tiểu học, phân tích các nhiệm vụ cụ thể của giáo dục tiểu học, có thể tiếp cận dưới các tiêu chí:
 - + Mục tiêu chung (dạy chữ, dạy người).
 - + Mục tiêu cụ thể (tri thức, kĩ năng, thái độ).
 - + Mục tiêu giáo dục toàn diện (đức, trí, thể, mỹ, lao động).
- *Nhiệm vụ 3:* Sử dụng phương pháp nêu và giải quyết vấn đề để phân tích ý nghĩa của việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục tiểu học đối với các cấp học tiếp theo.
 - + Cha ông ta có câu nói: “*Bé không vin, cá gãy cành*”. Câu thành ngữ này gợi ý chúng ta điều gì về việc giáo dục học sinh ở tiểu học?
 - + Dưới góc độ giáo dục học, bày tỏ quan điểm về câu nói của John Waston: “*Hãy cho tôi một tá trẻ em khoẻ mạnh, phát triển bình thường và thế giới của riêng tôi, trong đó tôi có thể chăm sóc chúng và tôi cam đoan rằng khi chọn một cách ngẫu nhiên một đứa trẻ, tôi có thể biến nó thành một chuyên gia trong bất cứ lĩnh vực nào – một bác sĩ, một luật sư, một thương gia hay thậm chí một kẻ trộm cắp hạ đẳng – không phụ thuộc vào tư chất và năng lực của nó, vào nghề nghiệp và chủng tộc của cha ông nó*”.
Học viên sẽ đưa ra cách nhìn nhận và đánh giá của mình cho mỗi quan điểm
- *Nhiệm vụ 4:* Tổng kết và rút ra những kết luận sư phạm cần thiết.

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

Nhiệm vụ của giáo dục tiểu học:

- Giáo dục trí tuệ.
- Giáo dục đạo đức.
- Giáo dục thẩm mỹ.
- Giáo dục thể chất.
- Giáo dục lao động.

KIỂM TRA ĐẦU RA:

- 1) Tại sao nói giáo dục tiểu học là cấp học có tính kế thừa và tạo nền tảng vững chắc trong hệ thống giáo dục quốc dân?
- 2) Phân tích sự khác biệt trong mục tiêu của tiểu học, THCS và THPT.
- 3) Giáo dục trí tuệ là chức năng trội của quá trình nào?
 - a. Quá trình dạy học.
 - b. Quá trình giáo dục.
 - c. Cả hai quá trình trên.

Nội dung 2

TẦM QUAN TRỌNG CỦA DẠY HỌC PHÂN HOÁ Ở TIỂU HỌC

MỤC TIÊU:

Sau khi học xong nội dung này, học viên sẽ:

- Trình bày được khái niệm dạy học phân hoá theo các cách tiếp cận khác nhau.
- Khẳng định được tầm quan trọng của dạy học phân hoá trong quá trình dạy học ở các cấp học nói chung, ở tiểu học nói riêng.
- Rút ra những kết luận sự phạm cần thiết cho việc tiến hành dạy học phân hoá ở tiểu học.

KIỂM TRA ĐẦU VÀO:

Hãy chọn những phương án trả lời mà anh/chị cho là phù hợp nhất.

- 1) Phương pháp dạy học phân hoá là:
 - a. Phân loại người học theo năng lực nhận thức.

- b. Phân loại người học theo hứng thú, nhu cầu.
- c. Tính đến sự khác biệt của người học (cá nhân), hoặc nhóm người học.
- d. Ý kiến khác:

2) Phương pháp dạy học phân hoá có vai trò quan trọng như thế nào trong dạy học ở tiểu học?

- a. Phát huy được hứng thú cho học sinh.
- b. Phát triển được năng khiếu của mỗi học sinh.
- c. Tạo ra sự đa dạng trong dạy học.
- d. Đảm bảo sự phù hợp và hiệu quả cho tất cả các đối tượng học sinh.

CÁC HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động 1: Khái niệm dạy học phân hoá

1. Nhiệm vụ

- *Nhiệm vụ 1:* Đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.
- *Nhiệm vụ 2:* Sử dụng phương pháp “công não” (Brainstorming) để học viên đưa ra ý kiến của mình về khái niệm dạy học phân hoá:
 - + Là dạy học theo năng lực của học sinh.
 - + Là dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh giúp các em phát huy tối đa khả năng của bản thân.
 - + Là dạy học tính đến sự khác biệt của mỗi học sinh.
 - ...
- *Nhiệm vụ 3:* Ghi các ý tưởng lên bảng/lên giấy.
- *Nhiệm vụ 4:* Xử lý các ý tưởng, sắp xếp ý tưởng theo những tiêu chí tương đồng.
- *Nhiệm vụ 5:* Phân tích và đưa ra khái niệm chính xác nhất về dạy học phân hoá.

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Khái niệm dạy học phân hoá:

- Dạy học phân hoá không đơn thuần là phân loại người học theo năng lực nhận thức, mà ở đây là phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng người học, tức là trên cơ sở am hiểu từng cá thể, giáo viên tiếp cận người

học ở tâm lý, năng khiếu, nguyện vọng, mong muốn trong cuộc sống,... Có thể nói trong phương pháp dạy học phân hoá, giáo viên phải “tìm để giảng dạy và hiểu để giáo dục”.

- Dạy học phân hoá là phương pháp dạy học có tính đến sự khác biệt của người học (cá nhân) hoặc nhóm người học. Ở tiểu học, dạy học phân hoá thường được thể hiện ở việc lấy Chuẩn kiến thức, kĩ năng làm nền cơ bản, ngoài kế hoạch dạy học thông thường, phân hoá để có những kế hoạch dạy học phù hợp nhằm đưa HS yếu kém đạt chuẩn và giúp các đối tượng đã đạt chuẩn hoặc khá, giỏi phát triển ở mức cao hơn. Ngoài ra, ở một số nơi, dạy học phân hoá còn thể hiện ở việc tổ chức cho HS học theo chương trình tự chọn môn học.
- Theo tác giả Nguyễn Bá Kim, dạy học phân hoá có thể được thực hiện theo hai hướng: “dạy học phân hoá trong” và “dạy học phân hoá ngoài”. Dạy học phân hoá trong (hay còn gọi là phân hoá nội tại) là sử dụng những biện pháp phân hoá thích hợp với các đối tượng khác nhau trong cùng một lớp học, trong cùng khoảng thời gian, đảm bảo thống nhất một chương trình và kế hoạch dạy học. Nhìn bề ngoài, dạy học phân hoá trong không có gì khác biệt so với các lớp học thông thường. Còn dạy học phân hoá ngoài là sử dụng những biện pháp phân hoá thích hợp để phân hoá rõ rệt về nội dung và cả hình thức tổ chức dạy học, tức là hình thành những nhóm ngoại khoá, lớp chọn, trường chuyên, sử dụng chương trình chuyên biệt, nội dung và kế hoạch dạy học không lệ thuộc chặt chẽ vào sách giáo khoa.
- Trong thực tiễn dạy học hiện nay, thường có hai hình thức dạy học phân hoá như sau: Thứ nhất, dạy học phân hoá dựa trên sự thống nhất của mục tiêu dạy học cho tất cả các đối tượng học sinh, sau đó, mỗi học sinh có thể chọn một môn học hay một số môn học mà mình ưa thích hoặc có sở trường để học chuyên sâu theo chương trình và tài liệu riêng. Hình thức này ở tiểu học được gọi là dạy học theo chương trình tự chọn. Thứ hai, dạy học phân hoá diễn ra ở cấp độ tổ chức hoạt động dạy học. Trong cùng một nội dung học tập, giáo viên vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để tạo cơ hội cho học sinh được học tập phù hợp với nhịp độ phát triển của cá nhân, nhằm đạt hiệu quả học tập cao nhất ở mỗi học sinh.

Hoạt động 2: Vai trò của dạy học phân hoá ở tiểu học

1. Nhiệm vụ

- *Nhiệm vụ 1:* Đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.
- *Nhiệm vụ 2:* Sử dụng phương pháp dạy học “khám phá” để gợi mở học viên đưa ra các ý kiến của mình về yêu cầu khách quan của dạy học phân hoá, ý nghĩa của dạy học phân hoá ở tiểu học:
 - + Dạy học phân hoá có ý nghĩa như thế nào với những học sinh có lực học khác nhau?
 - + Dạy học phân hoá có thể giúp kích thích hứng thú học tập của học sinh như thế nào?
 - + Đối với tình trạng quá tải hiện nay, dạy học phân hoá có thể giúp cải thiện điều gì?...
- *Nhiệm vụ 3:* Hệ thống hoá và chính xác hoá lại kiến thức.

2. Thông tin phân hồi cho hoạt động 2

Vai trò của dạy học phân hoá ở tiểu học:

- Yêu cầu khách quan của dạy học phân hoá ở tiểu học:
 - + Nhu cầu của xã hội đối với việc đào tạo nguồn nhân lực vừa có những điểm giống nhau về nhân cách người lao động trong cùng một xã hội, lại vừa có sự khác nhau về trình độ phát triển, về khuynh hướng và tài năng.
 - + Học sinh trong cùng độ tuổi vừa có sự giống nhau, lại vừa có sự khác nhau về khả năng tư duy, nhân cách và hoàn cảnh gia đình, nền nếp gia đình, khả năng kinh tế, nhận thức của cha mẹ về giáo dục,...
- Ý nghĩa của dạy học phân hoá:
 - + Phát hiện và bù đắp lỗ hổng kiến thức, tạo động lực thúc đẩy học tập.
 - + khơi gợi và phát triển tiềm năng trong mỗi học sinh.
 - + Biến niềm đam mê trong cuộc sống thành động lực trong học tập.
 - + Dạy học phân hoá là con đường hữu hiệu nhất để đi tới mục tiêu chung mà mọi học sinh cần đạt được.

KIỂM TRA ĐẦU RA:

- 1) *Hãy phân tích các cách tiếp cận khác nhau về dạy học phân hoá.*
- 2) *Tại sao nói dạy học phân hoá là con đường hữu hiệu nhất để đi tới mục tiêu chung mà mọi học sinh cần đạt được?*

Nội dung 3

PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN DẠY HỌC PHÂN HOÁ TRONG MỘT SỐ MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC

MỤC TIÊU:

Sau khi học xong nội dung này, học viên sẽ:

- Trình bày và phân tích được các hình thức, phương pháp dạy học phân hoá ở tiểu học.
- Biết cách thức thực hiện dạy học phân hoá ở tiểu học trên cơ sở vận dụng sáng tạo và linh hoạt những cách thức, quy trình chung của dạy học phân hoá vào một số môn học ở tiểu học.

KIỂM TRA ĐẦU VÀO:

1) Hình thức nào dưới đây là dạy học phân hoá?

- a. Dạy học theo hứng thú của người học.
- b. Dạy học theo sự nhận thức riêng của từng đối tượng học sinh.
- c. Dạy học căn cứ theo sức học của học sinh.
- d. Dạy học theo động cơ, lợi ích học tập của học sinh.
- e. Tất cả các hình thức trên là dạy học phân hoá.

2) Để dạy học phù hợp với đặc điểm riêng của học sinh trong các môn học một cách hiệu quả, cần tuân theo các bước như thế nào? Sắp xếp các bước theo thứ tự.

- a. Đánh giá, phân loại học sinh.
- b. Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học.
- c. Xác định mục tiêu.
- d. Tổ chức thực hiện.
- e. Kiểm tra, đánh giá.
- g. Điều chỉnh, hoàn thiện.

CÁC HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động 1: Khái quát đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học

1. Nhiệm vụ

- *Nhiệm vụ 1:* Đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.
- *Nhiệm vụ 2:* Tái hiện và trình bày khái quát đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học qua kinh nghiệm thực tế của bản thân:
 - + Các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học.
 - + Sự khác biệt về đặc điểm sinh lí, tâm lí của học sinh tiểu học so với lứa tuổi mầm non.
 - + Những đặc điểm cơ bản về hoạt động nhận thức (nhận thức cảm tính, lí tính), ngôn ngữ, trí nhớ, ý chí,... của học sinh tiểu học.
- *Nhiệm vụ 3:* Từ đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học, hãy phân tích sự cần thiết cũng như những đặc trưng của thực hiện dạy học phân hoá ở tiểu học.

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Khái quát đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học:

- * **Hoạt động của học sinh tiểu học:**
 - Nếu như ở bậc mầm non, hoạt động chủ đạo của trẻ là vui chơi; thì đến tuổi tiểu học, hoạt động chủ đạo của trẻ đã có sự thay đổi về chất, chuyển từ hoạt động vui chơi sang *hoạt động học tập*. Tuy nhiên, song song với hoạt động học tập, ở các em còn diễn ra các hoạt động khác như
 - + *Hoạt động vui chơi:* Trẻ thay đổi đối tượng vui chơi từ chơi với đồ vật sang các trò chơi vận động.
 - + *Hoạt động lao động:* Trẻ bắt đầu tham gia lao động tự phục vụ bản thân và gia đình như tắm giặt, nấu cơm, quét dọn nhà cửa,... Ngoài ra, trẻ còn còn tham gia lao động tập thể ở trường lớp như trực nhật, trồng cây, trồng hoa,...
 - + *Hoạt động xã hội:* Các em đã bắt đầu tham gia vào các phong trào của trường, của lớp và của cộng đồng dân cư, của Đội Thiếu niên Tiền phong,...
 - Những thay đổi kèm theo của trẻ:
 - + *Trong gia đình:* Các em luôn cố gắng là một thành viên tích cực, có thể tham gia các công việc trong gia đình. Điều này được thể hiện rõ nhất

trong các gia đình neo đơn, hoàn cảnh, các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn,... các em phải tham gia lao động sản xuất cùng gia đình từ rất nhỏ.

- + *Trong nhà trường:* Do nội dung, tích chất, mục đích của các môn học đều thay đổi so với bậc mầm non nên đã kéo theo sự thay đổi ở các em về phương pháp, hình thức, thái độ học tập. Các em đã bắt đầu tập trung chú ý và có ý thức học tập tốt.
- + *Ngoài xã hội:* Các em đã tham gia vào một số hoạt động xã hội mang tính tập thể (đôi khi là người tham gia tích cực hơn cả trong gia đình). Đặc biệt là các em muốn thừa nhận mình là người lớn, muốn được nhiều người biết đến mình.

Biết được những đặc điểm nêu trên thì thầy cô phải tạo điều kiện giúp đỡ trẻ phát huy những khả năng tích cực của các em trong công việc gia đình, trong quan hệ xã hội và đặc biệt là trong học tập.

- * Sự phát triển của quá trình nhận thức (sự phát triển trí tuệ) của học sinh tiểu học:

– Nhận thức cảm tính:

- + Các cơ quan cảm giác: Thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác đều phát triển và đang trong quá trình hoàn thiện.
- + Tri giác: Tri giác của học sinh tiểu học mang tính đại thể, ít đi vào chi tiết và mang tính không ổn định. Ở đầu tuổi tiểu học, tri giác thường gắn với hành động trực quan. Đến cuối tuổi tiểu học, tri giác bắt đầu mang tính xúc cảm, trẻ thích quan sát các sự vật, hiện tượng có màu sắc sặc sỡ, hấp dẫn, tri giác của trẻ đã mang tính mục đích, có phương hướng rõ ràng – tri giác có chủ định (trẻ biết lập kế hoạch học tập, biết sắp xếp công việc nhà, biết làm các bài tập từ dễ đến khó,...).

Nhận thấy điều này, chúng ta cần phải thu hút trẻ bằng các hoạt động mới, mang màu sắc, tích chất đặc biệt khác lạ so với bình thường, khi đó sẽ kích thích trẻ cảm nhận, tri giác tích cực và chính xác.

– Nhận thức lí tính:

+ Tư duy:

Tư duy mang đậm màu sắc xúc cảm và chiếm ưu thế ở tư duy trực quan hành động.

Các phẩm chất tư duy chuyển dần từ tính cụ thể sang tư duy trừu tượng, khái quát.

Khả năng khái quát hoá phát triển dần theo lứa tuổi; lớp 4, 5 bắt đầu biết khái quát hoá lí luận. Tuy nhiên, hoạt động phân tích, tổng hợp kiến thức còn sơ đẳng ở phần đông học sinh tiểu học.

+ **Tưởng tượng:**

Tưởng tượng của học sinh tiểu học đã phát triển phong phú hơn so với trẻ mầm non nhờ có bộ não phát triển và vốn kinh nghiệm ngày càng dày dặn. Tuy nhiên, tưởng tượng của các em vẫn mang một số đặc điểm nổi bật sau:

- Ở đầu tuổi tiểu học, hình ảnh tưởng tượng còn đơn giản, chưa bền vững và dễ thay đổi.
- Ở cuối tuổi tiểu học, tưởng tượng tái tạo đã bắt đầu hoàn thiện; từ những hình ảnh cũ, trẻ đã tái tạo ra những hình ảnh mới. Tưởng tượng sáng tạo tương đối phát triển ở giai đoạn cuối tuổi tiểu học, trẻ bắt đầu phát triển khả năng làm thơ, làm văn, vẽ tranh,... Đặc biệt, tưởng tượng của các em trong giai đoạn này bị chi phối mạnh mẽ bởi các xúc cảm, tình cảm; những hình ảnh, sự việc, hiện tượng đều gắn liền với các rung động tình cảm của các em.

Qua đây, các nhà giáo dục phải phát triển tư duy và trí tưởng tượng của các em bằng cách biến các kiến thức "khô khan" thành những hình ảnh có cảm xúc, đặt ra cho các em những câu hỏi mang tính gợi mở, thu hút các em vào các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể để các em có cơ hội phát triển quá trình nhận thức lí tính của mình một cách toàn diện.

– **Ngôn ngữ và sự phát triển nhận thức của học sinh tiểu học:**

Hầu hết học sinh tiểu học có ngôn ngữ nói thành thạo. Khi trẻ vào lớp 1, bắt đầu xuất hiện ngôn ngữ viết. Đến lớp 5 thì ngôn ngữ viết đã thành thạo và bắt đầu hoàn thiện về mặt ngữ pháp, chính tả và ngữ âm. Nhờ có ngôn ngữ phát triển mà trẻ có khả năng tự đọc, tự học, tự nhận thức thế giới xung quanh và tự khám phá bản thân thông qua các kênh thông tin khác nhau.

Ngôn ngữ có vai trò hết sức quan trọng đối với quá trình nhận thức cảm tính và lí tính của trẻ. Nhờ có ngôn ngữ mà cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng của trẻ phát triển dễ dàng và được biểu hiện cụ thể thông qua ngôn ngữ nói và viết của trẻ. Mặt khác, thông qua khả năng ngôn ngữ của trẻ, ta có thể đánh giá được sự phát triển trí tuệ của trẻ.

Ngôn ngữ có vai trò hết sức quan trọng như vậy nên các nhà giáo dục phải trau dồi vốn ngôn ngữ cho trẻ trong giai đoạn này bằng cách hướng hứng thú của trẻ vào các loại sách báo có lời và không lời, có thể là sách văn học, truyện tranh, truyện cổ tích, báo nhi đồng,... Đồng thời cũng có thể kể cho trẻ nghe hoặc tổ chức các cuộc thi kể chuyện, đọc thơ, viết báo, viết truyện, dạy trẻ cách viết nhật ký,... Tất cả đều có thể giúp trẻ có được một vốn ngôn ngữ phong phú và đa dạng.

– Chú ý và sự phát triển nhận thức của học sinh tiểu học:

+ *Ở đầu tuổi tiểu học, chú ý có chủ định của trẻ còn yếu, khả năng kiểm soát, điều khiển chú ý còn hạn chế. Ở giai đoạn này, chú ý không chủ định chiếm ưu thế hơn chú ý có chủ định. Trẻ lúc này chỉ quan tâm chú ý đến những môn học, giờ học có đồ dùng trực quan sinh động, hấp dẫn có nhiều tranh ảnh, trò chơi, hoặc có cô giáo xinh đẹp, dịu dàng,... Sự tập trung chú ý của trẻ còn yếu và thiếu tính bền vững, chưa thể tập trung lâu dài và dễ bị phân tán trong quá trình học tập.*

+ *Ở cuối tuổi tiểu học, trẻ dần hình thành kỹ năng tổ chức, điều chỉnh chú ý của mình. Chú ý có chủ định phát triển dần và chiếm ưu thế, ở trẻ đã có sự nỗ lực về ý chí trong hoạt động học tập như học thuộc một bài thơ, một công thức toán hay một bài hát dài,... Trong sự chú ý của trẻ đã bắt đầu xuất hiện giới hạn của yếu tố thời gian, trẻ đã định lượng được khoảng thời gian cho phép để làm một việc nào đó và cố gắng hoàn thành công việc trong khoảng thời gian quy định.*

Biết được điều này, các nhà giáo dục nên giao cho trẻ những công việc hay bài tập đòi hỏi sự chú ý của trẻ và nên giới hạn về mặt thời gian. Chú ý áp dụng linh động theo từng độ tuổi đầu hay cuối tuổi tiểu học và chú ý đến tính cá thể của trẻ, điều này là vô cùng quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả giáo dục trẻ.

– Trí nhớ và sự phát triển nhận thức của học sinh tiểu học:

Loại trí nhớ trực quan hình tượng chiếm ưu thế hơn trí nhớ từ ngữ – logic

+ *Giai đoạn lớp 1, 2, ghi nhớ máy móc phát triển tương đối tốt và chiếm ưu thế hơn so với ghi nhớ có ý nghĩa. Nhiều học sinh chưa biết tổ chức việc ghi nhớ có ý nghĩa, chưa biết dựa vào các điểm tựa để ghi nhớ, chưa biết cách khái quát hoá hay xây dựng dàn bài để ghi nhớ tài liệu.*

- + *Giai đoạn lớp 4, 5, ghi nhớ có ý nghĩa và ghi nhớ từ ngữ được tăng cường. Ghi nhớ có chủ định đã phát triển. Tuy nhiên, hiệu quả của việc ghi nhớ có chủ định còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: mức độ tích cực tập trung trí tuệ của các em, sức hấp dẫn của nội dung tài liệu, yếu tố tâm lý tình cảm hay hứng thú của các em,...*

Nắm được điều này, các nhà giáo dục phải giúp các em biết cách khái quát hoá và đơn giản hoá mọi vấn đề, giúp các em xác định đâu là nội dung quan trọng cần ghi nhớ, các từ ngữ dùng để diễn đạt nội dung cần ghi nhớ phải đơn giản, dễ hiểu, dễ nắm bắt, dễ thuộc và đặc biệt phải hình thành ở các em tâm lý hứng thú và vui vẻ khi ghi nhớ kiến thức.

Hoạt động 2: Các hình thức dạy học phân hoá ở tiểu học

1. Nhiệm vụ

- *Nhiệm vụ 1: Đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.*
- *Nhiệm vụ 2: Sử dụng phương pháp nêu và giải quyết vấn đề để tìm hiểu các hình thức, phương pháp dạy học phân hoá ở tiểu học:*
 - + *Kể tên các hình thức dạy học cơ bản ở tiểu học.*
(Học chính khoá trên lớp, học ngoại khoá qua tham quan, hoạt động ngoài trời, học phụ đạo, bồi dưỡng,...)
 - + *Với mỗi hình thức nêu trên, làm thế nào để vừa luôn đảm bảo tính vừa sức chung của cả lớp lại vừa tạo điều kiện để mỗi học sinh phát huy được tối đa tiềm năng của mình?,...*
Học viên sẽ đưa ra các phương án giải quyết của riêng mình cho mỗi hình thức dạy học.
- *Nhiệm vụ 3: Phân tích các phương án đã đưa ra để có những kết luận chung, thống nhất về các hình thức, phương pháp thực hiện dạy học phân hoá ở tiểu học.*

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Các hình thức dạy học phân hoá ở tiểu học:

- * *Dạy học phân hoá trong các giờ học chính khoá:*
Tiến hành dạy học phân hoá trong các giờ học chính khoá cần dựa trên những tư tưởng chủ đạo sau đây:
 - *Lấy trình độ phát triển chung của học sinh trong lớp làm nền tảng.*

- Tìm cách đưa diện yếu kém lên trình độ chung.
- Tìm cách đưa diện khá, giỏi đạt những yêu cầu nâng cao trên cơ sở đã đạt được những yêu cầu cơ bản.

Trong các giờ học chính khoá, có thể sử dụng một số biện pháp phân hoá sau:

- Đối xử cá biệt ngay trong những giờ dạy học đồng loạt dựa trên trình độ phát triển chung, ví dụ: giao nhiệm vụ phù hợp với từng loại đối tượng, khuyến khích học sinh yếu kém khi các em tỏ ý muốn trả lời câu hỏi, phân hoá việc giúp đỡ, kiểm tra và đánh giá học sinh.
- Ra bài tập có phân bậc hoặc ra thêm bài tập để đào sâu, nâng cao cho học sinh khá, giỏi.
- Phân hoá sự giúp đỡ của thầy, học sinh yếu kém được giúp đỡ nhiều hơn học sinh khá, giỏi.
- Tác động qua lại giữa các học sinh, lấy chỗ mạnh của học sinh này điều chỉnh nhận thức cho học sinh khác.
- Phân hoá bài tập về nhà theo số lượng bài tập, theo nội dung bài tập, theo yêu cầu về tính độc lập. Ra riêng bài tập cho học sinh yếu kém và ra riêng bài tập cho học sinh khá, giỏi.

* Hoạt động ngoại khoá:

Hoạt động ngoại khoá có tác dụng bổ sung, hỗ trợ cho dạy học nội khoá (gây hứng thú học tập bộ môn, bổ sung, đào sâu mở rộng kiến thức,... Học sinh tham gia hoạt động ngoại khoá dưới hình thức tự nguyện, không ép buộc.

Các hình thức hoạt động ngoại khoá gồm có: nói chuyện ngoại khoá, tham quan, sinh hoạt câu lạc bộ, báo, tạp chí,...

* Bồi dưỡng học sinh giỏi:

Trong quá trình học tập một môn học, có những học sinh có trình độ kiến thức, kĩ năng và tư duy vượt trội so với các học sinh khác, có khả năng hoàn thành nhiệm vụ môn học một cách dễ dàng, đó là những học sinh giỏi bộ môn đó.

Việc bồi dưỡng những học sinh này một mặt được tiến hành trong những giờ học đồng loạt bằng những biện pháp phân hoá, mặt khác được thực hiện bằng cách bồi dưỡng tách riêng những HS diện này trên nguyên tắc tự nguyện.

Nội dung bồi dưỡng nhóm học sinh giỏi bao gồm:

- Nghe thuyết trình những tri thức bộ môn bổ sung cho nội khoá.
- Giải những bài tập nâng cao.
- Học chuyên đề (bổ sung cho nội khoá, nâng cao tầm hiểu biết).
- Tham quan, thực hành và ứng dụng môn học.
- Làm nòng cốt cho những sinh hoạt ngoại khoá bộ môn.

* Giúp đỡ học sinh yếu kém:

Đứng trước yêu cầu dạy học đồng loạt ở một bộ môn, một số học sinh gặp khó khăn, kết quả kiểm tra thường xuyên ở mức dưới trung bình, đó là những học sinh yếu kém bộ môn đó. Sự yếu kém trong học tập một bộ môn có nhiều biểu hiện, nhưng tựu trung lại thì có ba điểm cơ bản sau:

- Nhiều “lỗ hổng” về kiến thức và kĩ năng.
- Tiếp thu chậm.
- Phương pháp học tập bộ môn chưa tốt.

Tương tự như việc bồi dưỡng học sinh giỏi, việc giúp đỡ học sinh yếu kém một bộ môn được tiến hành bên cạnh những giờ học đồng loạt bằng các biện pháp phân hoá, đồng thời cần tách riêng diện học sinh này để giúp đỡ. Nội dung giúp đỡ học sinh yếu kém cần theo hướng sau đây:

- Luyện tập vừa sức học sinh yếu kém (gia tăng số lượng bài tập cùng thể loại và mức độ, sử dụng bài tập phân bậc mịn,...).
- Lấp “lỗ hổng” về kiến thức và kĩ năng.
- Đảm bảo những tiền đề về kiến thức, kĩ năng cho những tiết lên lớp.
- Bồi dưỡng phương pháp học tập bộ môn.

* Phân hoá trong những hoạt động giáo dục khác:

Trong khi tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, cần phải quán triệt quan điểm phân hoá. Nếu trong nhà trường có tập thể học sinh có khả năng tốt về nhiều lĩnh vực, cần phải tạo điều kiện để các em thể hiện và phát huy những khả năng tiềm tàng của mình. Những hướng cần tập trung là:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng trong nhà trường.
- Học sinh là chủ thể của những hoạt động đó, nhà trường là người định hướng, giúp đỡ, tạo điều kiện.

Hoạt động: Các khâu tiến hành dạy học phân hoá ở tiểu học

1. Nhiệm vụ

- *Nhiệm vụ 1:* Đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.
- *Nhiệm vụ 2:* Học viên suy nghĩ và giải quyết các vấn đề sau trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn của bản thân trong học tập và giảng dạy:
 - + Các khâu của quá trình dạy học nói chung theo quan điểm lí luận dạy học.
 - + Trong quá trình dạy học, có nhất thiết phải thực hiện tuân tỵ theo các khâu như đã nêu không?
 - + Từ việc tìm hiểu các khâu của quá trình dạy học, đề xuất quy trình thực hiện các khâu theo dạy học phân hoá.
 - + Rút ra những kết luận sư phạm cho việc thực hiện dạy học phân hoá theo các khâu đã đề xuất.
- *Nhiệm vụ 3:* Chính xác hoá kiến thức về các khâu của dạy học phân hoá ở tiểu học.

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

Các khâu tiến hành dạy học phân hoá ở tiểu học:

- * Các khâu của quá trình dạy học theo quan điểm lí luận dạy học:
Xét một cách khái quát, logic của quá trình dạy học diễn ra theo các khâu cơ bản sau:
 - Giáo viên đề xuất vấn đề, gây cho học sinh ý thức nhiệm vụ học tập. Mở đầu một vấn đề mới, giáo viên khéo léo đề xuất nhiệm vụ học tập bằng cách tạo nên tình huống có vấn đề, nhờ vậy mà học sinh ý thức được nhiệm vụ đó một cách sâu sắc và tích cực, hứng thú tham gia giải quyết vấn đề.
 - Tổ chức, điều khiển học sinh lĩnh hội tri thức mới. Để lĩnh hội tri thức mới, trước tiên phải tổ chức cho học sinh tri giác cảm tính tài liệu cần thiết. Ở khâu này, tùy theo nội dung tài liệu, giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát trực tiếp sự vật và hiện tượng, hoặc có thể dùng phương pháp đàm thoại làm cho học sinh nhớ lại những biểu tượng, những kinh nghiệm đã có, những tri thức đã lĩnh hội, tìm ra mối liên hệ gắn gũi với sự vật và hiện tượng mới. Từ đó xây dựng những biểu tượng chính xác làm cơ sở cho việc hình thành khái niệm.

Tiếp đó, giáo viên tổ chức cho học sinh tiến hành các thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, trừu tượng hoá, khái quát hoá để hình thành những khái niệm và qua đó các thao tác tư duy được hoàn thiện hơn. Nắm được khái niệm, học sinh lại vận dụng những khái niệm đó, kết hợp chúng với nhau thành những phán đoán và từ các phán đoán này xây dựng nên các suy luận. Trên cơ sở đó lại hình thành những khái niệm, phán đoán ở mức độ cao hơn. Khái niệm, phán đoán, suy luận đều được diễn đạt dưới hình thức ngôn ngữ bằng những định nghĩa, định lí, định luật, nguyên tắc, học thuyết. Việc hình thành khái niệm có thể tiến hành bằng con đường quy nạp hoặc suy diễn.

Tổ chức đúng đắn việc lĩnh hội tri thức mới sẽ giúp học sinh nắm được phương pháp cơ bản của tư duy logic và từ đó rèn luyện cho họ kĩ năng độc lập lĩnh hội tri thức mới.

- Tổ chức, điều khiển học sinh củng cố tri thức. Để học sinh lưu giữ những điều lĩnh hội được đầy đủ, chính xác, bền vững và khi cần có thể tái hiện được nhanh chóng, giáo viên phải hướng dẫn cho học sinh những biện pháp ôn tập tích cực, thường xuyên, vận dụng tri thức để giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn bằng ôn tập, khái quát hoá, thiết lập hệ thống những khái niệm, định luật, học thuyết.
- Tổ chức, điều khiển học sinh rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo. Trong quá trình học tập, học sinh cần phải chuyển hoá tri thức thành kĩ năng, kĩ xảo mới có thể vận dụng những điều đã học vào thực tiễn. Biện pháp rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo thể hiện ở những mức độ khác nhau. Mức độ đầu tiên là luyện tập một cách có hệ thống thông qua vận dụng những tri thức vào việc giải quyết các bài tập với độ khó khăn và phức tạp tăng lên. Trong quá trình đó, chú ý uốn nắn những sai lệch, sự thiếu chính xác trong việc hiểu tri thức lí thuyết, những thao tác tư duy hoặc động tác chân tay. Mức độ cao là vận dụng tri thức nhằm giải thích những hiện tượng, giải quyết những vấn đề do thực tiễn đề ra một cách vừa sức; qua đó dần dần phát huy tính độc lập, sáng tạo của học sinh từ mức thấp đến mức cao.
- Tổ chức, điều khiển, kiểm tra, đánh giá việc nắm vững tri thức, kĩ năng, kĩ xảo một cách có hệ thống của học sinh và tổ chức cho học sinh tự kiểm tra, tự đánh giá. Trong việc thực hiện khâu này, phải quán triệt các nguyên tắc kiểm tra và đánh giá, phối hợp nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá. Ngoài ra, cần đặc biệt bồi dưỡng cho học sinh ý thức và năng lực tự kiểm tra, tự đánh giá kết quả học tập của mình. Điều đó góp phần quan trọng trong việc hình thành ở học sinh phẩm chất và năng lực tự

học, giúp các em có thể học liên tục suốt đời, đáp ứng được những yêu cầu của thời đại hiện nay.

- Phân tích kết quả từng giai đoạn, từng bước nhất định của quá trình dạy học. Sau khi kiểm tra, đánh giá việc hoàn thành một bước, một giai đoạn nhất định nào đó của quá trình dạy học, thầy cũng như trò phải nhìn lại hoạt động của mình, đối chiếu những kết quả thu được với mục đích, nhiệm vụ đã đề ra để phát hiện những ưu, nhược điểm, nguyên nhân của chúng, từ đó đề ra phương hướng và biện pháp giải quyết.

Các khâu này trong toàn bộ quá trình dạy học đều phải thực hiện, nhưng tùy theo từng giai đoạn với nhiệm vụ cụ thể của nó mà thực hiện chúng ở những mức độ khác nhau. Hơn nữa, trong quá trình dạy học, không nhất thiết phải thực hiện đúng theo trình tự các khâu đó mà có thể thực hiện xen kẽ vào nhau tùy theo tình hình, yêu cầu cụ thể.

- * Các khâu tiến hành dạy học phân hoá ở tiểu học:

- Đánh giá, phân loại học sinh. Để tiến hành dạy học phân hoá, yêu cầu đầu tiên là phải hiểu đối tượng, thấy được mặt mạnh và mặt hạn chế còn tồn tại của đối tượng dạy học. Việc đánh giá, phân loại học sinh là cơ sở để xác định mục tiêu dạy học hợp lí, phù hợp với đối tượng.

Trong thực tế, để thực hiện tốt được khâu đầu tiên này, giáo viên cần kết hợp linh hoạt và đa dạng các hình thức kiểm tra để đánh giá, chẩn đoán, phân loại đối tượng học sinh theo trình độ cụ thể:

- + *Kết hợp kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên và quan sát lớp học:* Giáo viên cần thận trọng khi đưa ra kết luận về một học sinh nào đó thuộc nhóm trình độ nào. Do vậy cần phải kết hợp nhiều hình thức kiểm tra trong dạy học để có kết quả khách quan và chính xác. Ngoài việc kiểm tra định kỳ và kiểm tra thường xuyên, giáo viên nên có sổ tay ghi chép kết quả quan sát, theo dõi hàng ngày, trong đó lưu ý đến những trường hợp đặc biệt, hoặc quá xuất sắc hoặc quá yếu, để tiến hành dạy học phân hoá phù hợp.
- + *Kết hợp kiểm tra độ khó và độ nhanh, tăng cường cho học sinh tự đánh giá:* Hiện nay, giáo viên thường chỉ thiết kế đề kiểm tra theo độ khó. Để có thể phân loại sâu hơn, giáo viên cần thiết kế đề kiểm tra kết hợp độ khó và độ nhanh, tức là tăng số lượng bài tập trong mỗi lần kiểm tra, kết quả đánh giá không theo thang điểm 10 mà là giáo viên ghi nhận trong cùng một khoảng thời gian đó, học sinh làm đúng được bao nhiêu bài.

Cách làm này khuyến khích học sinh phát huy hết khả năng của mình đồng thời có thể tự đánh giá khả năng của mình so với các bạn.

- Xác định mục tiêu cho nhóm đối tượng hoặc từng đối tượng đặc biệt.
- Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức cho các nhóm đối tượng/từng đối tượng.
- Tổ chức thực hiện theo mục tiêu đã xác định với các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức đã lựa chọn.
- Kiểm tra, đánh giá và tổ chức cho học sinh tự kiểm tra, tự đánh giá kết quả học tập/hoạt động của các nhóm đối tượng/đối tượng. Khâu này giúp cho giáo viên thu được những thông tin ngược ý nghĩa để có sự điều chỉnh kịp thời và hiệu quả.
- Điều chỉnh, hoàn thiện chương trình/phương pháp/cách thức dạy học phân hoá đã tiến hành để thu được hiệu quả cao hơn trong những lần tiếp theo.

KIỂM TRA ĐẦU RA:

- 1) Từ đặc điểm dạy học ở tiểu học, hãy giải thích và chứng minh dạy học phân hoá trong các giờ học chính khoá ở tiểu học là hình thức cơ bản nhưng không phải là duy nhất.
- 2) Trong dạy học phân hoá, có nhất thiết phải thực hiện theo tuần tự các bước như đã nêu không? Tại sao?
- 3) Trong một lớp học hoà nhập, có 2 học sinh bị khuyết tật trí tuệ, giáo viên luôn đưa ra những yêu cầu học tập nhẹ hơn cho 2 học sinh này so với các học sinh bình thường khác trong lớp. Cách làm đó của giáo viên có phải là dạy học phân hoá không? Tại sao?
- 4) Có quan niệm cho rằng: Không có học sinh học kém, chỉ có những giáo viên không hiểu học sinh để có cách dạy tốt. Anh/chị có đồng ý với quan niệm này không?
- 5) Theo anh/chị, năng lực nào của người giáo viên có vai trò đặc biệt quan trọng trong dạy học phân hoá?
 - a. Năng lực hiểu học sinh.
 - b. Năng lực thiết kế bài giảng.
 - c. Năng lực sử dụng phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.
 - d. Năng lực giao tiếp sư phạm.
 - e. Tất cả những năng lực trên.

Nội dung 4

CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ VIỆC DẠY HỌC PHÂN HOÁ Ở TIỂU HỌC

MỤC TIÊU:

Sau khi học xong nội dung này, học viên sẽ:

- Phân tích được những khó khăn ảnh hưởng đến dạy học phân hoá ở tiểu học hiện nay.
- Đề xuất được những yêu cầu, điều kiện để dạy học phân hoá thu được hiệu quả như mong muốn.
- Biết cách khắc phục những khó khăn trong điều kiện hiện tại của bản thân để vận dụng tốt dạy học phân hoá trong công tác giảng dạy.

KIỂM TRA ĐẦU VÀO:

- 1) Theo anh/chị, vấn đề nổi cộm nhất trong giáo dục tiểu học ở nước ta hiện nay là gì? Hãy lí giải cơ sở để anh/chị đưa ra nhận định đó.
- 2) Từ thực tế về điều kiện dạy và học của các trường tiểu học ở nước ta hiện nay, phân tích những thuận lợi và khó khăn khi tiến hành dạy học nhằm đảm bảo phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng người học.

CÁC HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động 1: Những vấn đề cần quan tâm trong giáo dục tiểu học ở nước ta hiện nay

1. Nhiệm vụ

- *Nhiệm vụ 1:* Đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.
- *Nhiệm vụ 2:* Sử dụng phương pháp “cộng não” (brainstorming), đề nghị các học viên đưa ra một vấn đề mà bản thân họ cho là cần quan tâm nhất trong giáo dục tiểu học ở Việt Nam thời gian gần đây.

Ví dụ: Học viên có thể đưa ra các phương án trả lời như: Sĩ số quá đông, lượng kiến thức quá tải, phương pháp dạy học còn lạc hậu, sức ép về thành tích, trường lớp và các phương tiện kĩ thuật dạy học còn lạc hậu,...

- *Nhiệm vụ 3:* Trên cơ sở các phương án trả lời, giảng viên và học viên sắp xếp các ý tưởng theo những tiêu chí khác nhau (vấn đề liên quan tới quy mô trường/lớp; vấn đề chương trình, nội dung dạy học; phương pháp /phương tiện dạy học,...).

- *Nhiệm vụ 4: Thảo luận chung, tổng kết và đưa ra những vấn đề cần quan tâm nhất trong giáo dục tiểu học ở Việt Nam hiện nay.*

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Những vấn đề cần quan tâm trong giáo dục tiểu học ở nước ta hiện nay¹:

Qua khảo sát điều tra và trao đổi với các giáo viên tiểu học trực tiếp giảng dạy, chúng tôi tổng hợp và nêu ra một số khó khăn khi tiến hành dạy học phân hoá nói chung và môn Toán nói riêng hiện nay như sau:

- Sĩ số lớp học hiện nay quá đông đối với các trường tiểu học ở các vùng trung tâm, thị xã, thị trấn (mỗi lớp thường trên 35 học sinh), nên việc dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh rất khó. Chưa kể đến việc học sinh có thể học tốt môn này nhưng chưa tốt môn khác, do đó cần phải có nhiều cách chia nhóm, phân loại đối tượng học sinh phù hợp theo từng môn học.
- Cơ sở vật chất còn thiếu thốn; thiếu chương trình, tài liệu tham khảo; thiếu phương tiện kĩ thuật, đồ dùng dạy học;...
- Trình độ đào tạo và năng lực sư phạm của đội ngũ giáo viên tiểu học hiện nay chưa đồng đều, chưa có nhiều giáo viên có năng lực và kinh nghiệm trong việc dạy học phân hoá.
- Giáo viên tiểu học phải dạy nhiều môn nên khó khăn trong việc chuẩn bị kế hoạch bài dạy theo định hướng phân hoá.
- Có thể xuất hiện những biểu lộ mất tự tin hay mặc cảm về tâm lí đối với học sinh đầu cấp khi bị xếp vào nhóm yếu kém cũng như tâm lí lo lắng của phụ huynh học sinh,...

Hoạt động 2: Những điều kiện để thực hiện dạy học phân hoá ở tiểu học có hiệu quả

1. Nhiệm vụ

- *Nhiệm vụ 1: Đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.*
- *Nhiệm vụ 2: Sử dụng phương pháp nêu và giải quyết vấn đề để tìm hiểu và phân tích những điều kiện để dạy học phân hoá ở tiểu học đạt hiệu quả cao.*

¹ Tham khảo kết quả nghiên cứu của ThS. Nguyễn Thuỳ Vân, Đại học Phú Yên.

Giáo viên có thể đặt vấn đề: “Số học sinh ở đa phần các lớp tiểu học hiện nay có thực sự phù hợp cho dạy học phân hoá không?”; “Sự kì vọng về kết quả học tập của học sinh tiểu học ở rất nhiều phụ huynh hiện nay ảnh hưởng gì tới việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực của giáo viên?”, ...

Học viên đưa ra cách nhìn nhận và đánh giá của mình.

- *Nhiệm vụ 3*: Thảo luận ngắn và tổng kết lại các điều kiện đã phân tích.
- *Nhiệm vụ 4*: Rút ra những liên hệ thực tế để thực hiện tốt dạy học phân hoá trong điều kiện dạy học tiểu học còn tồn tại những khó khăn như hiện nay.

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Những điều kiện để thực hiện dạy học phân hoá ở tiểu học có hiệu quả:

- *Giáo viên tiểu học phải có hiểu biết đúng và đủ về dạy học phân hoá:*
Trong thực tế, có thể tiếp cận khái niệm dạy học phân hoá từ nhiều góc độ khác nhau: từ tầm vĩ mô đến vi mô, từ cấp độ hệ thống giáo dục đến quá trình dạy học, giờ học, bài học, ... Với tư cách là người trực tiếp thiết kế và thực hiện dạy học phân hoá, người giáo viên cần có kiến thức về nội dung này và có sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong các hình thức dạy học khác nhau và với mỗi loại bài, mỗi nhiệm vụ dạy học trong từng giai đoạn khác nhau.
- *Cần có sự phân bậc các nhiệm vụ dạy học khác nhau khi thiết kế bài dạy cho học sinh:*
Trong mỗi nhiệm vụ dạy học, giáo viên cần phân bậc theo các tiêu chí từ thấp tới cao đảm bảo phù hợp cho từng nhóm học sinh, từng đối tượng học sinh. Cách làm này đảm bảo mỗi học sinh sẽ được phát triển tối đa tiềm năng của mình.
- *Linh hoạt trong tổ chức hoạt động nhóm khi tiến hành dạy học phân hoá:*
Tuỳ theo mục tiêu dạy học, việc chia nhóm có thể theo nhiều cách: nhóm đôi (nhóm đối ngẫu), nhóm ngẫu nhiên, nhóm hỗn hợp và nhóm phân theo trình độ. Trong dạy học phân hoá, nhóm hỗn hợp được sử dụng khi nhiệm vụ của các nhóm là như nhau, với mục đích là học sinh giỏi sẽ giúp đỡ học sinh yếu hơn. Nhóm theo trình độ được sử dụng khi mức độ yêu cầu về nhiệm vụ của từng nhóm khác nhau như ví dụ nêu ở

trên, hoặc trong thực hành giải bài tập để mỗi nhóm được yêu cầu làm những bài tập với độ khó khác nhau.

- *Kỹ năng giao tiếp sư phạm trong dạy học phân hoá của người giáo viên:*

Đối với giáo viên, lời nói của giáo viên trong dạy học hoặc giao tiếp với học sinh tiểu học rất có ý nghĩa, vì đặc điểm tâm lí cơ bản của lứa tuổi này là rất vô tư và hồn nhiên, các em đặt rất nhiều niềm tin vào giáo viên. Do vậy giáo viên cần có kĩ thuật nói rõ ràng, tốc độ vừa phải, dễ nghe, thân thiện nhưng nghiêm túc và luôn khuyến khích học sinh. Không nên gay gắt hay nặng lời với những học sinh yếu kém. Với mỗi trường hợp, cần tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ học sinh phù hợp.

Đối với học sinh, giáo viên nên khuyến khích học sinh nói lại bằng ngôn ngữ của mình khi hiểu một nội dung học tập nào đó. Ví dụ như mô tả lại cách hiểu các mối quan hệ trong một bài toán, cách thực hiện các bước giải một bài toán,... để giúp học sinh hiểu sâu sắc và ghi nhớ tốt hơn, đồng thời giúp giáo viên có cơ sở để đánh giá học sinh trung thực hơn.

Để dạy học phân hoá thành công, trong giao tiếp hàng ngày với học sinh, giáo viên cần lưu ý về sự tinh tế trong ứng xử đối với các nhóm học sinh để tạo điều kiện cho mọi học sinh đều cố gắng vươn lên phát triển tối đa và tối ưu khả năng của mình, đồng thời cũng lưu ý đến sự “phân biệt” làm tổn thương về mặt tâm lí đối với học sinh khi dạy học phân hoá. Do đó giáo viên cũng lưu tâm đến giáo dục cảm xúc trí tuệ và giáo dục giá trị cho học sinh như cần phải yêu thương, giúp đỡ nhau trong học tập, biết trung thực trong học tập, biết tôn trọng kết quả của mình và của người khác, không coi thường người khác khi mình giỏi hơn, không bi quan khi mình chưa giỏi như bạn,... Ngoài ra, giáo viên cũng cần tăng cường trao đổi và giao tiếp tốt với phụ huynh học sinh hoặc các tổ chức giáo dục ngoài trường để phối hợp trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

- *Điều kiện, thời gian học tập phù hợp với dạy học phân hoá:*

Lớp học không quá đông, cần được đáp ứng những điều kiện cơ sở vật chất cơ bản và có thêm sự hỗ trợ của các phương tiện kĩ thuật dạy học thì dạy học phân hoá ở tiểu học sẽ mang lại hiệu quả cao hơn.

KIỂM TRA ĐẦU RA:

- 1) Anh/chị hãy đưa ra phương án giải quyết cho “bài toán khó” sau ở cấp Tiểu học: Làm thế nào để dạy học phân hoá thành công trong điều kiện sĩ số lớp học đông và lượng kiến thức tương đối lớn như hiện nay?

- 2) Có quan niệm cho rằng dạy học phân hoá sẽ làm hạn chế kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm của học sinh do tính cá biệt được đề cao. Quan niệm của anh/chị về vấn đề này như thế nào?
- 3) Theo anh/chị, vai trò của người giáo viên trong dạy học phân hoá là:
- Thiết kế bài dạy và tác động đến tập thể, nhóm, cá nhân học sinh theo những gì đã thiết kế.
 - Tổ chức, điều khiển học sinh tự giác, tích cực, sáng tạo chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo học tập theo các bài dạy được thiết kế phù hợp với từng nhóm/từng đối tượng học sinh.
 - Cả hai phương án trên.
- 4) Anh/chị hãy thiết kế giáo án cho một tiết dạy Toán hoặc Tiếng Việt ở trên lớp theo quan điểm dạy học phân hoá.



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- GS.TS. Đặng Vũ Hoạt – TS. Phó Đức Hoà, *Giáo dục tiểu học 1*, NXB Đại học Sư phạm, 2005.
- PGS.TS. Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên), *Giáo dục học (Tập 1 + 2)*, NXB Đại học Sư phạm, 2006.
- PGS.TS. Phạm Viết Vượng, *Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm, 2010.
- Thái Duy Tuyên (Chủ biên), *Những vấn đề chung của Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm, 2003.
- Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành, *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm, 2003.
- Luật Giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia, 2009.
- Website của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các trường đại học sư phạm trong cả nước.
- Kết quả nghiên cứu của ThS. Nguyễn Thuỳ Vân, Đại học Phú Yên.